

Luận bàn về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh nghiệp vụ mua bán nợ của các tổ chức tín dụng Việt Nam

ThS. NGUYỄN BÍCH NGÂN

Phát triển thị trường mua bán nợ là đòi hỏi tất yếu trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường. Thị trường tài chính Việt Nam nói chung và hệ thống các ngân hàng thương mại (NHTM) nói riêng đang thực hiện ngày một rộng và sâu nghiệp vụ mua bán nợ này. Thực tế cho thấy, nghiệp vụ mua bán nợ phát triển sẽ giúp tình hình tài chính của các NHTM lành mạnh, minh bạch, giảm rủi ro tín dụng và tạo các cơ hội kinh doanh, sinh lời mới. Tuy nhiên, hiện nay các cơ chế, chính sách điều chỉnh nghiệp vụ mua bán nợ của các tổ chức tín dụng (TCTD) ở Việt Nam chưa hoàn chỉnh; còn những điểm bất cập, mâu thuẫn, cản trở sự phát triển nghiệp vụ này tại các NHTM. Bài viết nghiên cứu về các văn bản quy phạm pháp luật hiện đang điều chỉnh hoạt động mua bán nợ của các TCTD Việt Nam và đưa ra các khuyến nghị hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy cho hoạt động mua bán nợ.

Từ khoá: *Mua bán nợ, văn bản quy phạm pháp luật, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng.*

1. Giới thiệu

Mua bán nợ là nghiệp vụ đã xuất hiện từ lâu tại các quốc gia phát triển nhằm giúp các NHTM thực hiện tốt hơn chiến lược kinh doanh hay đáp ứng nhu cầu về vốn, hoặc để phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng. Tại Việt Nam, đặc biệt là trong hệ thống các NHTM, nghiệp vụ này chưa thực sự phát triển, kể cả khi có sự ra đời của Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC). Mua bán nợ có thể coi là một trong số các giải pháp góp phần đưa tỷ lệ nợ xấu của các NHTM về ngưỡng cho phép.

Đến nay, đã có các nghiên cứu về hệ thống pháp lý điều chỉnh hoạt động mua bán nợ của các NHTM. Theo quan điểm của tác giả, muốn đưa mua bán nợ trở thành một công cụ được sử dụng hiệu quả, giúp các NHTM phòng ngừa và giảm thiểu nợ xấu, sau là để thực hiện các chiến lược về kinh doanh và tạo lập vốn thì phát triển nền tảng pháp lý cho hoạt động mua bán nợ là hết sức cần thiết. Bài nghiên cứu sẽ phân tích các văn bản quy phạm pháp luật hiện đang có hiệu lực tham gia điều chỉnh hoạt động mua bán nợ của các NHTM, từ đó đánh giá mặt tích cực cũng như những tồn tại của các văn bản này, từ đó đưa ra khuyến nghị hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy cho hoạt động mua bán nợ.



2. Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh nghiệp vụ mua bán nợ của các tổ chức tín dụng Việt Nam

2.1. Thông tư 09/2015/TT-NHNN

Văn bản pháp lý đầu tiên ban hành quy chế cho nghiệp vụ mua bán nợ của các TCTD là Quyết định 140/1999/QĐ-NHNN ngày 19/04/1999. Quyết định 59/2006/QĐ-NHNN ngày 21/12/2006 thay thế cho Quyết định 140/1999/QĐ-NHNN, đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các TCTD trong hoạt động mua bán nợ nhằm mở rộng khả năng cho vay của TCTD đối với khách hàng, tăng cường khả năng chuyển dịch cơ cấu đầu tư, góp phần quản lý rủi ro tín dụng,

cùng cố tính thanh khoản và chất lượng các khoản đầu tư của TCTD. Tuy nhiên Quyết định này vẫn chỉ giới hạn ở quy định mang tính quy trình đối với hoạt động mua bán nợ mà thiếu đi những yêu cầu có tính bắt buộc bán nợ ở các TCTD nếu nợ xấu vượt quá tỷ lệ nhất định hoặc kéo dài quá thời hạn cho phép mà không được xử lý, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

Vì vậy, tháng 7/2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định về hoạt động mua bán nợ của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Thông tư 09/2015/TT-NHNN ra đời có nhiều điểm

Bảng 1. So sánh Quyết định 59/2006/QĐ-NHNN và Thông tư 09/2015/TT-NHNN

Chỉ tiêu	Quyết định 59/2006	Thông tư 09/2015
Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)	- Áp dụng đối với các khoản nợ mà TCTD cho khách hàng vay.	- Áp dụng với cả các khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. - Không áp dụng đối với mua, bán nợ của VAMC; với mua bán nợ phát sinh từ hợp đồng vay, cho vay giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
Điều kiện khoản nợ được mua bán	Không quy định	Được quy định rõ tại Điều 4 với ba điều kiện: Bên bán nợ cần phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ và các tài liệu có liên quan của khoản nợ được mua bán; Không có thỏa thuận bằng văn bản về việc không được mua, bán khoản nợ; Khoản nợ không được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự tại thời điểm mua, bán nợ trừ trường hợp bên nhận bảo đảm đồng ý bằng văn bản về việc bán nợ.
Nguyên tắc thực hiện mua bán nợ (Điều 5)	Không đủ chặt chẽ (5 nguyên tắc): - Chỉ quy định việc mua bán nợ dựa trên việc đảm bảo an toàn hoạt động của TCTD, và thỏa thuận giữa bên mua và bên bán nợ. - Một khoản nợ có thể được bán một phần hoặc toàn bộ, bán cho nhiều bên mua nợ và có thể được mua, bán nhiều lần.	Chặt chẽ hơn (10 nguyên tắc): - Chỉ được mua nợ khi được NHNN chấp thuận và có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, trừ trường hợp mua nợ theo phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Trường hợp bán nợ thì không phải xin phép. <i>Mục đích: Loại trừ trường hợp các TCTD yếu kém tham gia mua bán nợ, gây ra tình trạng đảo nợ lòng vòng giữa các ngân hàng và giữa các ngân hàng với các công ty mua bán nợ.</i> - Yêu cầu phải ban hành quy định nội bộ về hoạt động mua bán nợ. Trong đó, phân định rõ về thẩm quyền, trách nhiệm của từng khâu đoạn trong quá trình mua bán nợ. Sau khi mua, bán nợ, các ngân hàng bắt buộc phải theo dõi, hạch toán kế toán và báo cáo thống kê định kỳ cho các cơ quan thanh tra giám sát NHNN theo quy định của pháp luật. <i>Mục đích: Giúp các ngân hàng và các cơ quan giám sát phát hiện các sai phạm hoặc gian lận trong hồ sơ mua bán nợ và giúp xử lý nhanh các trường hợp xử lý nợ xấu không tuân theo quy định.</i> - TCTD không được bán nợ cho công ty con của chính TCTD đó (trừ trường hợp bán nợ cho AMC của TCTD mẹ theo phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt), đồng thời không được mua lại khoản nợ đã bán. <i>Mục đích: Triệt tiêu trường hợp các ngân hàng dùng chính tiền của mình mua lại các khoản nợ xấu bằng cách lập ra các công ty sân sau do người thân đứng tên sở hữu.</i>
Đồng tiền giao dịch	Là đồng tiền của khoản nợ được mua, bán (Điều 11)	- Là đồng Việt Nam. Việc sử dụng ngoại tệ chỉ được thực hiện khi bán khoản nợ bằng ngoại tệ cho bên mua nợ là người không cư trú. - Đồng tiền thu hồi nợ là đồng tiền của khoản nợ hoặc đồng tiền khác theo thỏa thuận giữa bên mua và bên bán nợ (Điều 8)



Phương thức	Đấu giá hoặc thỏa thuận (Điều 6)	Đấu giá hoặc thỏa thuận (Điều 10)
Giá mua bán nợ	- Do các bên thỏa thuận trực tiếp hoặc thông qua bên môi giới - Giá mua cao nhất trong phương thức đấu giá (Điều 7)	- Được xác định trên cơ sở giá trị ghi sổ khoản nợ, khoản lãi mà bên nợ sẽ phải trả trong tương lai - Có thể thuê các tổ chức có chức năng thẩm định để tiến hành định giá khoản nợ theo phương thức thỏa thuận - Giá khởi điểm theo phương thức đấu giá (Điều 12)
Xử lý tranh chấp	Được quy định tại Điều 17: Trước hết giải quyết thông qua đàm phán của các bên liên quan. Không được thì các bên khởi kiện ra Tòa án hoặc trọng tài theo pháp luật.	Được quy định rõ ràng, đầy đủ hơn tại khoản 2, Điều 19: Trường hợp mua, bán nợ có yếu tố nước ngoài, các bên có thể thỏa thuận luật áp dụng, tòa án hoặc trọng tài thương mại nước ngoài để giải quyết tranh chấp phát sinh đối với giao dịch mua, bán nợ nếu việc thỏa thuận đó không trái với quy định của pháp luật Việt Nam.
Quyền và trách nhiệm của các bên liên quan	Quy định quyền và nghĩa vụ của bên mua nợ, bên bán nợ, bên môi giới, bên nợ và các bên bảo đảm cho khoản nợ	Bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của các đơn vị liên quan tại Chương III, Điều 24: Quy định trách nhiệm của các đơn vị có liên quan thuộc NHNN, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Vụ Tài chính kế toán... <i>Mục đích: Làm tăng hiệu quả và tính an toàn của hoạt động mua, bán nợ, buộc các bên đối tác phải cân nhắc kỹ lưỡng trước khi tham gia nghiệp vụ mua, bán nợ.</i>

Nguồn: Tác giả tổng hợp

mới với nội dung đầy đủ và chặt chẽ hơn các văn bản trước đó. Nếu trước đây bất cứ TCTD nào cũng có thể tham gia mua nợ, thậm chí thông qua các đơn vị môi giới hoặc lập ra các công ty “sân sau” để xử lý nợ xấu về mặt hình thức thì đến nay hoạt động này buộc phải dừng lại. Ngoài ra, các quy định cụ thể về tỷ lệ nợ xấu bắt buộc của đơn vị mua nợ, phạm vi mua nợ cho phép của các công ty quản lý tài sản cũng như các yêu cầu mới về quy trình, thủ tục, hồ sơ mua bán nợ... mà Thông tư nêu ra sẽ ngăn chặn các trường hợp xử lý nợ ảo, đưa hoạt động mua bán nợ vào khuôn khổ và đi vào thực chất. Điều này đặt cơ sở cho việc thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng, đưa tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống về mức dưới 3% như mục tiêu của NHNN.

Có thể nói, Thông tư 09/2015/TT-NHNN phản ánh những nỗ lực không ngừng của NHNN nhằm từng bước hoàn thiện môi trường pháp lý cho hệ thống ngân hàng, tạo thuận lợi cho hoạt động của các TCTD tại Việt Nam. Tuy vậy, Thông tư này vẫn còn **một số điểm cần luận bàn** như sau:

- *Tại khoản 2, Điều 1:* Quy định phạm vi điều chỉnh của Thông tư không áp dụng đối với hoạt động mua

bán nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Các TCTD có thể lợi dụng điểm này để thông đồng chuyển giao các khoản nợ cho nhau, đảo nợ hoặc làm sạch nợ xấu, để đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Khi đó các TCTD vẫn đủ điều kiện để tham gia mua bán nợ trên thị trường theo đúng quy định tại Điều 5.

- *Các TCTD muốn mua nợ phải được sự cho phép của NHNN:* Quyết định cho phép mua nợ mang tính chủ quan của NHNN, đôi khi sẽ không được chính xác. Hoặc khi các TCTD đã được chấp thuận cho phép mua nợ, mà việc bán nợ lại không cần phải xin phép NHNN, tình trạng mua bán nợ lòng vòng lại tái diễn giữa các ngân hàng.

- *Trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động mua nợ được xem xét trong vòng 40 ngày:* Đây là khoảng thời gian tương đối dài. Ngân hàng muốn mua nợ dễ bị chậm trễ trong việc mua một khoản nợ, nếu khoản nợ đó là khoản nợ tốt.

- *Định giá khoản nợ trong Điều 12* có quy định được định giá trên cơ sở là giá trị tài sản bảo đảm, tuy nhiên Thông tư không quy định rõ là tài sản bảo đảm được định giá theo giá thị trường hay giá trị sổ sách.



2.2. Thông tư 19/2013/TT-NHNN và Thông tư số 14/2015/TT-NHNN

Ngày 06/9/2013, NHNN ban hành Thông tư 19/2013/TT-NHNN (TT 19/2013) quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC. Đây là văn bản quy định toàn diện về các khía cạnh liên quan đến việc mua bán nợ giữa VAMC và NHTM. Sau đó ngày 28/8/2015, NHNN tiếp tục ban hành Thông tư số 14/2015/TT-NHNN (TT 14/2015) về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 19/2013/TT-NHNN. Bên cạnh việc ban hành Thông tư sửa đổi giúp TT 19/2013 hoàn thiện và bám sát thực tiễn hơn thì bản thân TT 19/2013 có một số điểm vẫn cần làm rõ, đó là:

- Điều 11 không nói về việc chuyển nhượng của trái phiếu đặc biệt có được không, hay bị giới hạn những gì, cũng như lãi suất thời hạn của của các loại trái phiếu, có hay không việc trích lập dự phòng rủi ro cho trái phiếu.

- Điều 15 chưa đề cập chi tiết tới việc thanh toán các loại trái phiếu khi đến hạn hay việc gia hạn thời hạn trả nợ trái phiếu có được phép hay không, gây khó khăn cho các bên tham gia mua bán nợ.

- Điểm a, khoản 1, Điều 43 chưa nói rõ về việc VAMC sẽ gửi số tiền thu hồi được ở đâu.

- Theo TT 19/2013, VAMC được mua nợ xấu của các ngân hàng theo giá thị trường (trước đó mua theo giá trị sổ sách) và trả cho ngân hàng trái phiếu do VAMC phát hành. Trái phiếu này được giao dịch trên thị trường mở (OMO), được dùng để tái cấp vốn từ NHNN, được chuyển nhượng giữa các TCTD với nhau hoặc với NHNN. Để thị trường mua bán nợ được thực sự diễn ra phải hội tụ đủ ba điều kiện:

Thứ nhất, nợ xấu phải được mua bán theo giá thị trường (TT 19/2013 đã đạt được).

Thứ hai, nợ xấu được mua bán theo hình thức mua đứt bán đoạn. TT 19/2013 đã cho phép ngân hàng bán đứt nợ xấu cho VAMC, chuyển toàn bộ quyền lợi của ngân hàng sang chủ nợ mới là VAMC. Tuy nhiên, điều kiện này chưa thể đạt được kỳ vọng về hiệu quả, vì các qui định về xử lý tài sản đảm bảo của khoản nợ vay tại Việt Nam còn xung đột và chồng chéo, tòa án vẫn chỉ cho phép người khởi kiện con nợ phải là chủ nợ đầu tiên (tức ngân hàng). Do vậy cần phải có cơ chế cho VAMC khi trở thành

chủ nợ mới được xử lý tài sản đảm bảo không cần dựa vào chủ nợ cũ và cũng không cần sự hợp tác của con nợ.

Thứ ba, mua bán nợ xấu phải được thực hiện bằng tiền mặt. Trái phiếu mà VAMC phát hành thông qua việc mua nợ theo giá thị trường chưa phải là tiền mặt. Để có thể hoán đổi trái phiếu này thành tiền mặt thì cần phải được các công ty chứng khoán công nhận và nhà đầu tư sẵn sàng mua.

Với TT 19/2013, chắc chắn nợ xấu sẽ được xử lý tốt hơn, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường, vì trong ba điều kiện để hình thành một thị trường mua bán nợ thực sự thì TT 19/2013 mới chỉ đáp ứng được điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai và ba vẫn vướng mắc.

- Theo TT 19/2013, đối với việc hoạt động mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt, TCTD có tỷ lệ nợ xấu từ 3% so với tổng dư nợ tín dụng trở lên phải bán nợ cho VAMC. Do việc bắt buộc phải bán nợ cho VAMC khi có tỉ lệ nợ xấu từ 3% trở lên, sẽ không tránh khỏi trường hợp một số TCTD cố ép nhằm giảm tỉ lệ nợ xấu để không phải thực hiện việc bán nợ xấu này. Các NHTM có thể dùng kỹ thuật tài chính để giảm tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 3%; hoặc nếu buộc phải bán nợ thì các tài liệu, đánh giá nội bộ, thông tin về doanh nghiệp có thể không được chuyển giao hoàn toàn cho VAMC, gây ảnh hưởng đến tốc độ xử lý nợ xấu. Đối với các NHTM cổ phần nhà nước, việc bán nợ cho VAMC cũng đồng nghĩa với việc để lộ ra những khoản cho vay không hiệu quả. Đây là những rào cản lớn nhất làm chậm quá trình xử lý nợ xấu của VAMC cũng như các tổ chức mua bán nợ khác vì thông tin nợ xấu không chính xác khiến cho việc lập chiến lược và thực hiện quy trình giải quyết dứt điểm nợ xấu trở nên khó khăn.

3. Khuyến nghị hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh nghiệp vụ mua bán nợ của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam

Từ việc phân tích những tồn tại trong các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động mua bán nợ, tác giả xin đưa ra một số khuyến nghị như sau: *Thứ nhất*, với Thông tư 09/2015/TT-NHNN, khoản 3 Điều 5 quy định các TCTD muốn mua nợ cần có sự cho phép của NHNN nhưng bán nợ lại không



cần điều này. Nên chẳng cả việc mua nợ hay bán nợ đều cần sự phê duyệt của NHNN nhằm tránh việc các TCTD tận dụng khe hở này để thực hiện bán nợ “lòng vòng” cho nhau. Về dài hạn, khi kỉ luật thị trường được thiết lập, việc mua hay bán nợ đều không cần sự chấp thuận trước của NHNN, có như vậy mua bán nợ mới thực sự trở thành công cụ chủ động của TCTD để quản trị rủi ro và quản lý danh mục tín dụng. Ngoài ra, khoản 2 Điều 7 quy định trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, NHNN xem xét chấp thuận hoạt động mua nợ cho TCTD. Khoảng thời gian này cần được xem xét rút ngắn lại bởi như vậy TCTD mới sử dụng mua bán nợ như công cụ hiệu quả để đưa ra các quyết định quản trị kịp thời cũng như đáp ứng nhu cầu về vốn một cách nhanh chóng. Bên cạnh đó, Điều 12 cần có quy định rõ hơn về cách xác định giá của tài sản bảo đảm (giá trị ghi sổ hay giá trị thị trường hiện tại) trong việc xác định giá mua bán nợ. Một điểm đáng lưu ý ở Thông tư này nữa là việc mua bán giữa các TCTD các khoản nợ mà người đi vay là các TCTD khác hiện chưa được điều chỉnh tại TT 09/2015, do vậy cần có các văn bản quy phạm pháp luật bổ sung, bởi đây là lĩnh vực mua bán nợ khá rủi ro, ảnh hưởng tới điều hành chính

sách tiền tệ của NHNN, hơn nữa các TCTD có thể lợi dụng kẽ hở này để thực hiện các thủ thuật “làm sạch” bảng cân đối kế toán của mình.

Thứ hai, với Thông tư 19/2013/TT-NHNN, các quy định về việc TCTD nắm giữ và có quyền gì với trái phiếu đặc biệt cần có quy định chi tiết hơn, ví dụ các quy định về việc chuyển nhượng trái phiếu đặc biệt, hay xử lý như thế nào khi trái phiếu này được gia hạn. Nhìn chung, để việc mua bán nợ giữa TCTD và VAMC có hiệu quả thì về dài hạn cần:

- (i) Thay thế trái phiếu đặc biệt bằng tiền mặt để các TCTD thực sự có nguồn lực tài chính mới để quay vòng vốn và tìm kiếm cơ hội kinh doanh sinh lời;
- (ii) cần phát triển thị trường mua bán nợ, khuyến khích các TCTD tham gia, phát triển các công cụ để đa dạng hóa việc mua bán, xử lý nợ, tạo ra giấy tờ có giá trong việc mua bán nợ, giúp các TCTD tự chủ động và tự nguyện trong việc tham gia mua bán, xử lý nợ xấu, thay vì phụ thuộc lớn vào VAMC như hiện nay;
- (iii) cần quy định rõ trách nhiệm với các TCTD, đơn vị liên quan phối hợp với VAMC trong việc xử lý nợ. Có chế tài xử lý nghiêm khắc với các TCTD chưa phối hợp với VAMC trong công tác mua, bán nợ, nhất là các khoản nợ không có khả

xem tiếp trang 54

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
2. Quyết định 59/2006/QĐ-NHNN ban hành quy chế mua, bán nợ của các TCTD.
3. Thông tư 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC.
4. Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC.

SUMMARY

Discussion on legal framework regulating loan sales in Vietnamese credit institutions

Enhancing financial mark-to-market base requires the development of loan sales. Vietnamese financial market in general and commercial bank system in detail is experiencing loan sales in wider range and more deeply. In fact, the development of loan sales would help improving the banks' financial ratios, reducing credit risk and generating more profitable businesses. However, the mechanism and policies regulating banks' loan sales now are still not fully worked-out, inadequate and contradictable each other. This may obstruct the development of loan sales in commercial banks. This research is going to give studies on legal framework regulating loan sale activities among Vietnamese credit institutions and draw some suggestions to improve legal documents related to this area

Key words: loan sale, legal documents, commercial banks, credit institutions.

Ngan Bích Nguyen, MEd.

Working Organization: Banking Academy

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Nguyễn Bích Ngân, Thạc sĩ

Đơn vị công tác: Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- Ngân hàng

Email: ngannb@hvn.edu.vn



measures: Tobin's Q and the logarithm of firm's market value. While supervisory board has a positive effect on firm performance, the proportion of non-executive directors in the board of directors are negatively related to both measures of firm performance.

Keywords: Corporate governance, ownership concentration, firm performance of Vietnamese listed companies.

Tam Thi Minh Bui, Fellows

Queensland University of Technology

Thuy Thi Bui, PhD.

Banking Academy

Received: October 2016; Accepted: 22 December 2016

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Bùi Thị Thủy, Tiến sĩ

Bút danh: Mạn Đình

Đơn vị công tác: Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- Kế toán, kiểm toán và phân tích các hoạt động kinh tế

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, Tạp chí Nghiên cứu Kiểm toán

Email: mandinh@hvn.edu.vn

Bùi Thị Minh Tâm, Nghiên cứu sinh tại Queensland University of Technology

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế- tài chính

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng,

Email: buithiminh.tam@hdr.qut.edu.au

tiếp theo trang 41

năng thu hồi. Cần xây dựng một cơ chế bán nợ, nhất là nợ xấu theo giá trị thị trường; cần minh bạch, rõ ràng trong các cơ chế nhằm giảm thiểu các tiêu cực có thể xảy ra và hoạt động của VAMC.

Hiện nay ở Việt Nam, các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh cho hoạt động mua bán nợ đang tồn tại rời rạc, thậm chí chồng chéo nhau. Do vậy về lâu dài, hoạt động mua bán và xử lý nợ, tài sản tồn đọng cần phải được xây dựng thành một bộ luật riêng biệt, thống nhất nhằm tạo ra môi trường pháp lý chặt chẽ, trong đó quy định rõ ràng về trách nhiệm của các bên liên quan, yêu cầu các TCTD định kì phải có báo cáo cung cấp đủ thông tin về hoạt động mua bán nợ của mình cho các cơ quan quản lý.

Bên cạnh việc củng cố các văn bản quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh về hoạt động mua bán nợ thì hệ thống pháp lý liên quan đến hoạt động mua bán nợ cũng cần có các điều chỉnh kịp thời. Cụ thể:

- Nền móng về định chế, luật pháp, giúp các ngân hàng có thể bán nợ với giá trị cao nhất hiện nay chưa hoàn chỉnh, trong đó cần xây dựng cơ sở pháp lý để cho các nhà đầu tư nước ngoài, các nguồn vốn nước ngoài tham gia hoạt động mua, bán nợ tại Việt Nam.

- Hệ thống pháp lý liên quan đến tài sản bảo đảm là một trong những vấn đề cần được tiếp tục hoàn thiện. Một khoản nợ được mua bán có công chứng

giao dịch đảm bảo, đăng ký đầy đủ thủ tục pháp lý và ngân hàng là người giữ giấy tờ sở hữu chính. Tuy nhiên khi cần phải xử lý, thu hồi nợ thì ngân hàng gần như phải hoàn toàn phụ thuộc vào thiện chí của chủ tài sản. Nếu họ không hợp tác, ngân hàng sẽ khó thu giữ được tài sản, không phát mãi được và phải nhờ đến cơ quan pháp luật. Hơn nữa khi đưa ra giải quyết tranh chấp tại toà án thì thủ tục, quy trình xử lý rất phức tạp, rườm rà. Điều này gây cản trở cho việc mua bán các khoản nợ có tài sản bảo đảm.

- Hệ thống pháp lý cho thị trường tài chính nói chung chưa có hướng dẫn cụ thể về định giá các khoản nợ để bán.

4. Kết luận

Thị trường mua bán nợ nói chung và cho các NHTM ở Việt Nam hiện nay mới chỉ đang trong giai đoạn đầu. Để đẩy mạnh hoạt động mua bán nợ, từ đó góp phần làm lành mạnh hóa tình hình tài chính nền kinh tế, cần thực hiện rất nhiều giải pháp. Trong đó, vai trò điều tiết, quản lý của Nhà nước là rất quan trọng. Các văn bản pháp lý hướng dẫn cho hoạt động mua bán nợ cần theo kịp sự thay đổi của tình hình thực tế, đồng thời làm cơ sở thiết lập thị trường và áp dụng các hình thức xử lý nợ xấu đã được các nước khác triển khai thành công để hỗ trợ hoạt động của các tổ chức xử lý nợ, cũng như thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư tư nhân hay thậm chí cả các nhà đầu tư nước ngoài vào hoạt động này. ■